

Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích điểm

Kinh Trọng bệnh – 26/07/2026

Bài kinh chiều nay là một trong những pháp thoại được đức Phật thuyết giảng vào giai đoạn cuối cùng, năm Ngài 79 tuổi; Nhiều người hiểu lầm tưởng kinh này có trước khi Ngài Niết Bàn. Đúng, có trước nhưng trước đó cả năm, năm Ngài 79 tuổi.

Bài kinh này được trích lục trong bộ Kālāma với dụng ý: Trong đó chúng ta có dịp đọc lại những giây phút cuối đời của đức Phật, những vị thánh khác, chẳng hạn như ngài Vaṇṇantaputta Upasena – em ruột ngài Xá Lợi Phất. Tại sao vậy? Là bởi vì trên đời cái gì cũng không tin được, chỉ có cái Chết là mình tin thôi. Cái chết là cái chắc chắn nhất.

Hôm nay chúng ta, những người đang nghe lại bài kinh này, ở lứa tuổi nào – 20, 50 hay 70 thì có chuyện chúng ta bắt buộc phải tin: RỒI CHÚNG TA CŨNG PHẢI CHẾT.

Ý nghĩa đầu tiên của bài kinh này là xác định chuyện đó: AI RỒI CŨNG PHẢI CHẾT. Có điều là mỗi người có chuẩn bị gì cho cái chết của mình; Thái độ cần có khi nghĩ về cái chết, đứng trước cái chết ra sao. Cái đó là chuyện quan trọng.

Bài kinh này kể lại cho chúng ta biết rằng, 10 tháng trước khi viên tịch, khoảng tháng 6 của năm Thế Tôn 79 tuổi có một buổi chiều đức Phật bị một cơn bạo bệnh mà theo kinh ghi là maraṇantika – chết được. Đọc cái này mình mới thấy sốc. Một vị công đức như trời như biển – nghĩa đen; Nghiệp lành quá khứ như trời như biển, Đức độ hiện tại như biển như trời, năng lực thiền định, năng lực điều thân không ai bì được (điều thân = can thiệp sinh học), không ai bằng Ngài hết, định lực của Ngài như trời như biển. Vậy đó, nhưng trước cái vô thường thì ai cũng như ai, trước Nghiệp báo thì ai cũng như ai thôi, không có chuyện phước nhiều tránh nghiệp cũ thì cái đó không chắc; nhằm lúc nghiệp xấu quá khứ trở mà ngay lúc đó không có nghiệp lành nào mạnh hơn thì coi như mình phải chịu.

Nội dung bài kinh cho biết: Buổi chiều đó Thế Tôn bị bạo bệnh, trước đó không biết, sau khi dùng cơm xong rất ok, sau khi nghỉ trưa bằng thiền định, Ngài xuất khỏi thiền định là Ngài bị bệnh. Lúc đó, Ngài suy nghĩ rất là nhanh: Ta không thể ra đi lúc này khi chưa có lời từ giả chúng tỷ kheo. Theo Chánh kinh thì Thế Tôn dùng sức kham nhẫn, để chịu đựng, vượt qua cơn đau, tự hồi phục, không cần thầy thợ thuốc men gì hết; Chú giải kể chi tiết hơn, lúc đó Thế Tôn nhập vào Quả định, có nghĩa là Ngài an trú tâm Tứ Quả lúc Ngài đắc đạo 45 năm trước. Ngài an trú trong đó. Thỉnh thoảng, cách ngày Thế Tôn nhập thiền Quả rồi, nhưng lần này Ngài tiếp tục loại định đó – Phalasammāpati = An trú tâm Thánh Quả chỉ biết cảnh Niết Bàn. Xuất khỏi định đó, Ngài mới chú nguyện: Như Lai sắp đi rồi, kể từ hôm nay trở đi trong 10 tháng, toàn bộ hệ thống sinh học này phải được ổn định. Ngài biết rằng, tất cả cơn đau (thỉnh thoảng Ngài bị đau đầu, đau lưng) đến lúc này nó phải xong rồi. Nhưng Ngài vẫn chú nguyện: kể từ hôm nay tất cả phải kết thúc trước khi ta ra đi trong 10 tháng.

Chú giải nói thêm, khi Ngài quán sát như vậy ứng với một điều mà Ngài nói trong Chánh kinh. Khi ngài Anan đến thăm Phật, thấy Phật khoẻ, ngài Anan mừng lắm. Ngài Anan nói: Con rất mừng khi thấy Thế Tôn bình phục, nghe Thế Tôn kể chứng bạo bệnh, con thấy Thế Tôn bình phục con mừng lắm, con nghĩ rằng: Thế Tôn không thể nào ra đi khi chưa có di chúc cho chúng tỳ kheo.

Đức Phật mới dạy: Chúng tỳ kheo còn trông đợi gì ở ta nữa? Trong 44 năm qua ta đã dạy không sót cái gì hết.

Như lần trong rừng Simsapa Ngài đã nói: Cái biết của Ngài như rừng, điều Ngài dạy cho đệ tử chỉ là một nắm lá thôi.

Mình gặp mấy vị Tam Tạng Miến Điện mình mới thấy run. Cả đất nước Miến Điện bao nhiêu vị tăng, truyền thống người ta 2000 năm lịch sử Phật giáo, tăng số biết bao nhiêu ngàn vị tăng mà đến hôm nay số lượng thuộc lòng Tam Tạng chưa tới 20. Mới là Tam Tạng thôi. Trong số đó có những vị thông suốt và không thông suốt Chú giải; Phụ số tính khác. Xưa giờ mình biết có một vị duy nhất tinh tường hết mà không thuộc là ngài Ledi Sayadaw; Còn một vị nữa thông thuộc hết mà không tinh tường bằng ngài Ledi là ngài Mingun Sayadaw, ngài thuộc lòng hết Tam Tạng, Chú giải. Thuộc lòng Tam Tạng khoảng 17, 18 vị, tịch bết rồi thì giờ còn cỡ 13, 15 vị. Ở gần mấy vị mình thấy, có 2 vị về Kalama trước và sau lễ mình thấy các ngài suốt ngày đi lầm rầm đọc hoài. Cả xứ Miến Điện, sáu mươi mấy triệu dân mà có 13, 15 vị thôi.

Vậy đó, mà đức Phật dạy rằng, chừng đó kiến thức chỉ là một nắm lá thôi. Bởi vì nắm lá đó đưa người ta khỏi rừng, còn nguyên kiến thức Ngài có là kiến thức về cả khu rừng. Cái Ngài dạy chỉ là con đường ra khỏi rừng thôi. Ai đi camping thì biết, để biết cả khu rừng chắc chắn bất khả, nhưng để tìm con đường ra khỏi chỗ đi lạc thì khoảng tầm vài phút thôi, nếu người này nói người kia chừng 5, 7 phút là xong. Nhưng để thông suốt bao nhiêu vấn đề của cả khu rừng thì đầu thai 50 lần, mỗi lần sống 90 tuổi, có 8 bằng tiến sĩ cũng không biết hết khu rừng. Nó có bao nhiêu chuyện. Chúng ta tưởng có bằng tiến sĩ sinh vật là đủ. No. Chưa. Các vị có biết đại dương, biển cả, nhân loại chỉ biết được 5% thôi; Trong khi mình biết được rất nhiều về mặt trăng, sao Kim, sao Hỏa, chứ biển mình biết được có 5%. Rừng cũng vậy. Chỉ riêng Cúc Phương, Cát Tiên là mình đã biết không hết rồi. Bao nhiêu vấn đề trong đó, vì trong đó là một kho thuốc, mà tôi tuyệt đối tin trong đó có tất cả bài thuốc mà nhân loại cần, kể cả ung thư, tiểu đường, cao máu,...; Nhưng mình biết vậy thôi, chứ biết lá nào với lá nào, liều lượng thế nào, pha chế ra sao, mình không biết, biết không hết;

Cho nên, Ngài mới xác định: Chư tỳ kheo còn trông đợi gì ở ta nữa. Ta đã nói hết rồi. Vấn đề của các tỳ kheo bây giờ là nỗ lực tu tập.

Ở cuối bài kinh, Ngài xác định, vị tỳ kheo được xác định số một trong hàng ngũ của Ngài là vị tu tập Bốn Niệm Xứ, trong đó xài chữ “sikkhākāma” – Sikkhā có 2 nghĩa: Tam học (Giới –

Định – Tuệ) và Các tầng thánh. Phạm phu nỗ lực tu tập cũng gọi là Sikkhākāma, có nghĩa là hướng tâm đến các tầng thánh, cũng có nghĩa là thiết tha trong Tam học. Gom gọn lại chữ đó có nghĩa là người tu tập Niệm Xứ.

Trong Chú giải nói, khi Thế Tôn đau quá, Ngài có cách, chính Ngài nói, trong Chánh Tạng là: Ngài không chú ý đến xương, thịt, gân, da,... đau nhức tê buốt, Ngài tác ý đến cái Vô Tướng – Tất cả chỉ là chớp tắt thôi. Ở đây không có lưng đau, đầu đau, tay đau, chân đau,... Ngài chỉ tác ý Chớp – Tắt thôi.

Thế nào cũng có người hỏi: Dựa vào đâu? Trong Chú giải các ngài nói, tác ý vô tướng là sao? Tác ý Vô Tướng = Tác ý đến 14 khía cạnh. Đã nói vô tướng mà tại sao 14? Vô Tướng = Không còn ta, không còn người, không còn chúng sinh, thọ giả, không đau tay chân, lưng, trán, không có. Nhưng có cái này: Vạn hữu chúng sinh gom gọn chỉ còn Danh & Sắc, Chú giải gọi là Rūpasataka & Nāmasataka. Nhóm Sắc pháp chỉ còn 7, Danh pháp chỉ còn 7:

7 Sắc: Tất cả Sắc Quá khứ, Hiện tại, Vị lai đều chớp, tắt; Nội phần – Ngoại phần (Trong thân & Ngoài thân) cũng chớp, tắt; Thô & Tế cũng chớp, tắt. Thô = Những cái sờ chạm được, dễ thấy, dễ nghe, dễ nhận biết; Tế = khó thấy, khó nghe, khó nhận biết.

7 Danh pháp : Quá khứ - Hiện tại – Vị lai – Trong ta – Ngoài ta – Thô – Tế.

Danh pháp dù thuộc tinh thần nhưng nó có thô & tế. Thí dụ: Lạc thọ so Khổ thọ là Tế; Khổ là thô. Khổ so với Ưu thì Khổ là Thô, Ưu là Tế; Hỷ với Lạc thì Hỷ là thô, Lạc là tế; Lạc thân là thô, Lạc tâm là tế; Hỷ, Lạc, Khổ, Ưu mà so với Xả thì Xả là tế, 4 cái kia là thô; Nói theo phạm phu còn phiền não thì tâm phiền não là thô, tâm Đại thiện Dục giới là tế; Tâm Đại thiện Dục giới là thô so với Tâm Thiện Sắc giới là tế; Tâm thiện Sắc giới là thô so với Tâm Thiện Vô Sắc giới là tế; Tâm Vô Sắc giới là thô so với Tâm Siêu Thế là tế; Tâm Siêu thế bậc thấp là thô, Siêu thế bậc cao là tế; Tâm biết cảnh hữu vi là thô, Tâm biết cảnh Niết-bàn là tế; Tất cả những cái gì đời sống tinh thần của chúng sinh, Quá khứ - Hiện tại – Vị lai – Chớp, tắt, chớp, tắt; Tất cả tâm trạng, cảm xúc chỉ là chớp, tắt, chớp, tắt. Trong ta và ngoài ta: Ta sao người vậy, người sao ta vậy (nội phần & Ngoại phần); Cuối cùng là Tế & Thô.

Như vậy là 3 thời (Quá khứ, Hiện tại, Vị lai) + Nội phần + Ngoại phần + Tế + Thô = 7. Sắc có 7, Danh có 7;

An trú Vô Tướng nghĩa là vậy. Không còn cái gì hết; Không còn chúng sanh thọ giả, không còn núi rừng nhật nguyệt, kênh rạch ao hồ, chùa miếu vườn tược, y bát, tay chân, bộ phận cơ thể, tất cả chỉ còn Danh & Sắc chia 7 nhóm: 3 thời (Quá khứ - cái đã qua nó chớp tắt, Hiện tại – cái hiện tại nó cũng chớp tắt, Vị lai – cái sẽ có nó cũng chớp tắt), Trong ta chớp tắt, Ngoài ta chớp tắt, cái Thô thiện cũng chớp tắt, cái Tế vi cũng chớp tắt.

Khi Ngài an trú trong đó Ngài được an lạc. Làm lơ nó thì được an lạc. Giống như bây giờ mình ở trong một cái chỗ ồn quá, thí dụ nhà ga phi trường nó ồn quá, mình dẹp hết, mình chỉ

chú ý cái phone, tự nhiên không nghe ồn nữa; Tôi từng an trú trong điện thoại tam muội tôi rành cái đó lắm. Có nghĩa là mình cứ quẹt quẹt là nhà ga có sập cũng không biết; khiếp như vậy. Thậm chí tôi trễ tàu, trễ xe bus hoài là do mình nhập sâu quá, hoặc là mình trễ, nó tới không hay; hoặc nó đi huốc, quá trạm mình cũng không hay; Bị rồi; Khi mình tập chú cái gì đó thì vũ trụ trở thành zero. Nhớ như vậy. Đời – Đạo đều trên nguyên lý đó hết.

Bài kinh này dạy cho mình rất nhiều vấn đề.

- Bài học thứ nhất: Chết. Vấn đề là mình phải làm gì để ra đi
- Bài học thứ hai: Cứu cánh đạo Phật không phải trốn khổ tìm sướng mà để xác định sướng khổ đều là chớp, tắt;

Khi anh không có lòng tìm cái sướng, trốn cái khổ tự nhiên anh an lạc. Vì sao? Vì có mấy ai trốn được cái khổ, trốn không được còn khổ hơn; Mấy ai tìm được cái sướng, tìm không được lại khổ hơn. Cứu cánh đạo Phật không phải trốn khổ tìm vui, mặc dù tu đúng lời Phật thì đương nhiên, mặc nhiên, dĩ nhiên, cố nhiên, hiển nhiên là an lạc nhưng cứu cánh đạo Phật không phải trốn khổ tìm vui mà xác định được khổ là mặt trái của vui, vui là mặt phải của khổ; 2 đũa này tạo ra nhau, quy định lẫn nhau; có thích là có ghét, có ghét là có thích; Vấn đề của đạo Phật là xác định Sướng – Khổ là chớp, tắt; Do duyên mà có, cũng do Duyên mà mất đi;

Sướng, khổ của phàm phu đi ra từ nhận thức. Thích ghét lại là những cái nhận thức, mong đợi rất ấu trĩ, rất trẻ con. Nó rất là tương đối, chỉ là những giá trị mặc định thôi. Từ thích, ghét mới ra sướng, khổ; có cái mình thích là sướng, chịu đựng cái mình ghét là khổ. Thích, ghét từ đâu nó ra? Nó do ngộ nhận của phàm phu. Khi mình chứng thánh thấp thì thích, ghét nó giảm đi nhiều lắm, chỉ còn thích trong thiện, thiên thôi; Còn thích là chưa khá; Đến tầng La Hán, thiện, thiên cỡ nào cũng là zero, chỉ là chớp tắt, chớp tắt thôi; Phải có gan thấy rằng: Khổ có 2 – Khổ cảm giác & Khổ bản chất; Khổ cảm giác = cái gì làm hờn, xác mình khó chịu; Khổ bản chất = sự bất trắc, lệ thuộc các điều kiện mà có & Có rồi phải mất đi, lúc bấy giờ cái này gọi là Khổ. Hễ có mặt ở đời, dầu là người hay vật hễ có mặt là phải mất, pressure đó, tiếng Phạn gọi là pīṇa, lực đẩy mà mình không cưỡng lại được gọi là khổ. Khổ lúc này không phải là pain, suffering mà nó là cái bất trắc, khó lường, lệ thuộc các duyên mà có.

Hành giả, phải tới lúc nào đó, thấy rằng: Mục đích cuộc tu không phải trốn khổ, tìm vui mà để nhận diện bản chất Khổ, bản chất bất trắc trong thích -ghét – sướng – khổ, giọt lệ & nụ cười. Có lòng trông đợi bệnh này mau hết, cơn đau này hãy qua đi, hễ có lòng vậy là chưa khá. Phải đến mức thấy cơn gió mát đi tới thật sự là đang vô thường. Cơn đau đang nhói trong gan, ruột, trong cơ bắp cũng đang vô thường.

Rất nhiều lần đức Phật Ngài xác định, Khổ - Lạc – Ưu – Hỷ - Xả là Vô ngã, Vô thường. Hàng ngàn lần Ngài xác định điều đó. Nhưng mình quên chuyện rất quan trọng. Đó là: Khi Ngài dạy vị ngọt của đời sống không đáng để dính mắc thì điều đó có nghĩa là khổ và ưu không

đáng để sợ hãi. Nhưng người không biết đạo nghe vậy thì nghĩ :Mình cứ hưởng thụ cho nó đã, đi địa ngục không có gì sợ vì cái sướng không đáng dính mắc, cõi trời không đáng dính mắc thì địa ngục cũng không phải sợ. Nghĩ vậy thì không nên. Nghĩ vậy là chết rồi. Mà là để không sợ hãi.

Thí dụ, trước cơn đau, nó vừa đau thân, lại vừa khổ tâm nhưng khi mình hiểu cái này do duyên mà có, nó sẽ mất, nhiều cơn đau ghép lại thành 1 giờ đau, 1 ngày đau; không có cơn đau nào kéo dài quá 1 sát-na hết; Không có. Tại vì nhiều cái ngăn lập đi lập lại, đủ duyên thì nó cứ liên tục xuất hiện. Cái sau có thể giống hệt cái trước nhưng không phải là cái trước. Mình đang chớp tắt. mình phải hiểu: Sóng là hiện tượng của nước, nước là bản thể của sóng. Mình phải hiểu: Danh Sắc, Ngũ Uẩn, Tam Tướng là Sóng & Nước. Tuổi già, cơn đau là sóng; Bản chất Danh – Sắc là nước; Sóng là hiện tượng của nước; Nước là bản thể của sóng.

Tôi căn cứ vào kinh tôi tận lực giải thích. Người chấp nhận được cái này hơi khó. Bởi vì chúng ta quen với thứ Phật pháp nghi thức, thứ Phật pháp tìm vui, thứ Phật pháp trấn an, thứ Phật pháp yên tâm thì khó nghe cái này lắm. Thứ Phật pháp rốt ráo chúng ta mới có hi vọng, mới có cơ may. Bài kinh này rất sâu. Chỉ riêng việc Chú giải giải thích chuyện Thế Tôn an trú trong Vô tướng tâm là mình thấy khiếp rồi. Ở đó, không còn đau tay đau bụng, đau đầu, đau trước, đau sau; chỉ còn Danh & Sắc đang chớp tắt chớp tắt;

Kinh nói có nhiều cách để hành giả có thể, mình tu không phải trốn khổ tìm vui, nhưng trường hợp mình đối diện với cái sướng, cái khổ thì nên có thái độ tỉnh táo. Trước cái sướng mình tỉnh để không dính mắc, trước cái khổ mình phải tỉnh táo để không hoảng loạn. Có nhiều cách: Quán về Tục đế & Quán về Chân đế.

Quán về Chân đế: Tất cả Danh Sắc do Duyên mà có, có rồi phải mất đi;

Quán về Tục đế: Bà mẹ ngài Sivāli lúc bà sinh ngài mà ngài bị kẹt ở sản môn 7 ngày, bà mẹ đau tới trời. Sinh khó, vài giờ đồng hồ là thấy chết đi sống lại mà bà bị kẹt tới 7 ngày. Trong cơn đau bà chỉ niệm thể này: Thế Tôn đã tu tập hoàn tất con đường chấm dứt nỗi đau này, bản thân Ngài không còn bị đau vậy nữa, Ngài đã tu tập chấm dứt nỗi đau này; Chánh pháp là con đường dẫn đến sự chấm dứt cơn đau này; Chúng Tăng, đệ tử Thế Tôn là những vị đã và đang tu tập trên con đường chấm dứt nỗi đau này; bà chỉ niệm như vậy thôi, chứ bà chưa được cảnh giới như đức Phật: Quán Vô Tướng. Ít ra, có cách.

Ngay bây giờ, mình có mê chơi cách mấy, mà ráng nghe mấy bài giảng này. Nghe bỏ túi, để nay mai tìm được chỗ nào thích hợp thực tập. Tại sao tôi nói thích hợp? nếu cứ tiếp tục cơ mà áo gạo tiền, chồng vợ con cái, nhà cửa tài sản, xe cộ thì không được. Kỳ rồi tôi về Việt Nam tôi phát hiện được vài nơi, hoặc là núi Di Linh hoặc biển Nha Trang, biển Cam Ranh, biển Phú Quốc. Có những chỗ tôi cho rằng bà con hành giả Việt Nam có thể yên tâm thực tập. Tôi tạm gọi là kinh nghiệm.

Niệm Xứ làm gì có kinh nghiệm. Thực chứng. Thực chứng cái gì? Thực chứng hiện tại sinh động. chứ còn nghe kinh nghiệm là thấy máy móc, đó là để dành cho mấy thánh nói, Thánh mới có tư cách chửi chữ “kinh nghiệm” chứ phàm phu mình chưa đủ tư cách, đừng bắt chước người ta nói kinh nghiệm làm chết thực tại. Đó là nói dóc. Kiến thức Phật pháp là kinh nghiệm còn gì nữa. Kinh nghiệm, kiến thức. Phải có kinh nghiệm, có kiến thức mới có Nhận thức, có nhận thức mới có hành trì, có hành trì mới có thực chứng. Đừng bắt chước người ta nói dóc “không học giáo lý”, “thiền làm gì có kinh nghiệm”,.... Đó là nói dóc, láo, xạo. Phải có kinh nghiệm. Sẽ có lúc mình buông nó. Kinh nghiệm thật ra chỉ là mớ giấy lộn thôi. Mớ giấy lộn = Mấy trang sách cho hướng đạo sinh. Chỉ là mấy tờ giấy bản đồ, nhưng không có không được.

Việt Nam tôi không theo dõi không biết, chứ ở Mỹ có một núi sách để chia sẻ kinh nghiệm cho mấy người đi cắm trại, nhiều lắm. Bản thân tôi có 5, 3 cuốn: hình ảnh đầy đủ hướng dẫn các loại nấm ăn được và không ăn được; thế nào là đặc điểm của rắn độc, vùng nào có loại rắn gì, khi bị cắn sơ cứu ra sao; cách nhóm lửa, cách tạo ra lửa khi không có hộp quẹt, cách nhóm lửa trên nền đất sinh lầy ra sao; cách xác định phương hướng khi đi lạc, cách tìm nước sạch; cách sơ cứu khi bị gãy xương, bị chảy máu, bị côn trùng chích đốt, bị rắn độc, thú dữ tấn công ra sao; khu vực nào có cá sấu, khu vực nào có những loài côn trùng như nhện, bò cạp, phải làm sao;... mấy cái đó toàn là giấy thôi, chứ không có gì hết, nhưng mà nên học. Tới hồi đi va chạm thực tế mới tỉnh ngủ: à thì ra đó giờ mình chửi sách vở là tào lao không bằng thực chứng. Nhưng thật ra anh muốn thực chứng anh phải có kiến thức, chứ đừng nói dóc chửi sách, chửi kinh, chửi lý thuyết. Lăn vô rừng bị tan xương nát thịt lúc đó mới biết mùi.

Nội dung bài giảng trưa nay tôi cho là rất quan trọng. Tôi cũng già rồi, 57 tuổi, đúng 13 năm nữa là 70, không biết chết kiểu gì. Rồi Việt Nam có 1 tháng đã nghe tin trong nước và ngoài nước có mấy người quen vừa đi, sắp đi và có người đã đi lâu mà giờ mình mới biết. Thấy khiếp lắm.

Tôi không giảng cho bà con sợ. Đạo Phật không làm ai khổ. Sợ cũng là cái khổ. Nhưng đạo Phật làm người ta tỉnh. Chứ đừng có nói: Kinh Phật làm người ta sống hoảng loạn là không có nha. Đức Phật tuyệt đối không bao giờ có ý muốn chúng sanh hoảng loạn nhưng Ngài có vô số pháp thoại để nhắc cho chúng sanh tỉnh ngủ, đừng ngủ mê nữa, thì có. Chứ nói Phật thuyết pháp cho chúng sanh hoảng loạn, hết hồn là không có. Cái đó nghe ác lắm. Ngài làm cho mình tỉnh ngủ thì có.

Đừng nói chư Phật, hiền thánh, nói mẹ mình nè. Đâu có bà mẹ nào muốn con chết điếng, muốn con nó hoảng loạn, nhiều lúc thương con quá phải làm cho nó tỉnh ngủ chút. Thấy nó nhậu quá cũng phải nói cho nó bớt, thấy nó thức khuya quá lâu lâu phải quăng cho câu cho bớt. Nhưng không có bà mẹ nào muốn con mình sồn, vãi ra quần. Mẹ thương con nhưng thỉnh thoảng mẹ phải nhắc, chứ nói thương quá không dám nói con sợ là không được.

Chư Phật cũng vậy. Chư Phật đâu muốn chúng sanh hoảng loạn, nhưng phải nói sự thật.

Bài giảng chiều nay tôi muốn nói cái gì? Bài giảng chiều nay nhấn mạnh mấy điều rất quan trọng:

- Cứu cánh của Đạo Phật không phải để Trốn khổ tìm vui, không phải để tu thiền cho an lạc. Nhiều người hiểu lầm, bởi vì lẽ nó không an lạc thì mình bỏ đạo à? Lẽ không an lạc là đạo nói sai bét. Đạo không hướng tới chuyện Trốn khổ tìm vui mà Đạo dạy mình xác định ý nghĩa rốt ráo của khổ và vui. Để chi? Để không nặng lòng với đũa nào trong 2 thứ đó hết; Không nặng lòng trong cái thích, ghét, sướng, khổ; Có cái mình thích, né cái mình ghét – may mắn, nhưng không còn cái gì để thích ghét mới là bản lĩnh, trình độ. Né được cái mình ghét, có được cái mình thích chỉ là nhất thời. Còn khả năng tự tại trước những thứ đắng ngọt mới là chung thân đại sự.

Bài kinh này sâu chỗ đó. Gặp mình, mình tưởng tượng đức Phật phước báu, thần thông, thiên định biết bao nhiêu. Trong cách nghĩ của tôi hồi bé đọc bài kinh này, tôi nghĩ bụng: Tại sao Để Thích, Phạm thiên không đi kiểm thuốc nào xuống cúng cho đức Phật. Vì tôi tin 1000% trong trái đất có vô số loại thuốc quý để chữa bệnh cho đức Phật. Hoặc bản thân đức Phật dùng thần thông, chú nguyện. Cả đời của Ngài chỉ có lần cuối cùng này, 10 tháng trước khi tịch Ngài có 1 lần duy nhất vận dụng thiên định, chứ mấy cái kia bệnh là Ngài để cho bệnh.

Mình là phàm mình nghĩ có thần thông chắc để bay cho sướng, hoá hiện cho đã. Nhưng không, đến một lúc nào đó, bậc thánh như người trưởng thành vậy. Có việc thì phải ra trạm xe bus, chứ ai muốn ra ngoài đó đâu, ra đó nó nắng thì phải chịu, nắng quá thì lấy cái gì che che chút cho bớt nắng vậy thôi nhưng cũng cười chờ xe bus, xe lửa tới. Bị nắng, bị mưa, bị bóng lửa, bị đứt tay, cũng cười cười chứ biết sao giờ. Con nít thì khác; con nít càng bé càng dễ khóc, dễ cười, bởi vì nó sống hết mình với cái thích, ghét; nó tin cậy 100% vào sự chăm sóc của bố, của mẹ, của người lớn.

Con chim đậu trên nhánh cây nó không tin nhánh cây, nó tin vào đôi cánh của nó. Cho nên con chim ở đâu cũng đậu được, không có nhánh cây nào làm nó sợ. Kỳ động đất ở Mandalay năm ngoài, động đất thì động đất mà mấy con chim bồ câu mình coi mấy clip nó vẫn tỉnh bơ, cả Mandalay có sụt lún thành hố sâu ngàn trượng thì nó vẫn bay bình thường. Trong khi con người mình đổ hết niềm tin, trông cậy vào mặt đất, mặt đất có chuyện gì là mình chỉ có căn lười thôi. Con chim thì không. Nhánh cây có gãy, núi có lở, đất có sụp, lũ lụt thiên tai không thành vấn đề, tui có cái cánh mà. Mình tu sao mà mình như con chim vậy đó. Cuộc đời có ra sao, mình có cái cánh. Cái cánh của mình là gì? Là Bốn Niệm Xứ.

Các vị hỏi: Tu sao cho đủ? Yên tâm – Một là chứng thánh là đủ; Chứng Tu Đà Hườn là cũng đủ rồi; Tối thiểu kiếp này không đủ thì trước thị phi, trước trọng bệnh, trước cái chết mà vẫn ngon lành mới gọi là tu đúng.

Đúng có 2: Đúng đường & Đúng mức. Đi sai đường thì khỏi nói, miễn bàn. Còn đi đúng đường, chưa đúng mức, không được. Anh chọn đúng đường mà anh không thêm đi, anh cứ cà lết hái hoa bắt bướm thì sao mà đến đích được. Phải có đúng mức nữa.

Trong kinh có khái niệm Iddhipada = Thần túc, Như ý túc. Nghĩa là, muốn hoàn tất công việc nhỏ lớn, thế nghiệp ngoài đời hay đạo nghiệp đường tu phải có đủ 4 điều kiện:

1. Lòng phải thiết tha mãnh liệt/ Dục như ý túc.
2. Nỗ lực
3. Chất lượng tâm lý: càng lan đạo nghiệp càng mau thành tựu, tâm lành càng cao, càng rộng, càng sâu, càng vững càng chắc. Mình thấy Thiện Dục giới khác Sắc giới, Sắc giới khác Vô Sắc giới, Vô Sắc giới khác Siêu thế; Cũng việc lành mà biết nghĩ đến vạn loại chúng sinh hơn nghĩ đến một nhóm người; nghĩ đến nhóm người hơn khác cá nhân. Chất lượng tâm lý rất quan trọng.
4. Làm việc đúng phương pháp – làm việc với trí tuệ.

Cho nên tu đúng là một chuyện mà có tu đủ không là một chuyện. Trí tuệ chọn đúng đường mà lòng thiết tha không đủ mạnh, nỗ lực không đủ mạnh.

Nhân bài giảng này tôi nói một loạt chuyện mà tôi cho là rất cần thiết:

1. Phải chuẩn bị cho một cái chết.
2. Phải thay đổi thái độ, nhận thức của mình về sướng – khổ – thích – ghét thì mình mới được an lạc.

Thích- ghét ở đâu ra? 3 nguồn:

- Tiền nghiệp: Tội, phước quá khứ.
- Môi trường sống hiện tại: Do tội phước quá khứ mà giờ mình đi vào môi trường nào, trong điều kiện hiện giờ, mình là người Châu Âu, Mỹ, Úc; Châu Á mà Á nào: Lào, Thái, Campuchia hay Á – Việt Nam, Á – Trung Quốc. Ngay cả Trung Quốc: Dân Bắc Kinh không giống Thượng Hải, Thượng Hải không giống Hàng Châu, Hàng Châu không giống Liễu Châu, Liễu Châu không giống Quảng Châu. Người ta nói, dân Quảng Đông – cái gì cũng dám ăn, dân Bắc Kinh – cái gì cũng dám nói, chức vụ không; dân Thượng Hải giàu – cái gì cũng dám mua. Người ta nói: Sinh ở Tô Châu, sống ở Hàng Châu, ăn ở Quảng Châu, chết ở Liễu Châu – đất có gỗ quý, gỗ nam mộc; Hay người ta nói: Về Bắc Kinh mới biết chức vụ mình nhỏ vì bao nhiêu ông bự nhất Trung Quốc nằm ở Bắc Kinh; Về Thượng Hải mới biết túi tiền mình ít; về Hàng Châu mới biết vợ mình xấu. Riêng Trung Quốc không là môi trường sống nó đã vậy.
- Khuynh hướng tâm lý

3 cái này quyết định mình thích cái gì. Khi anh thích cái gì anh sẽ ghét cái ngược lại. Cho nên, mình thấy thích – ghét là cái gì đó conventional, nó rất tạm bợ, tương đối; Nếu thích – ghét nó

không phải tuyệt đối thì sướng – khổ từ đó cũng không tuyệt đối. Nhớ mấy cái này. Quan trọng lắm.

Khi mình coi thường thích – ghét mình mới coi thường khổ - lạc.

Tinh hoa của bài kinh này là: Đức Phật xác định – Ai rồi cũng già. Các người còn trông cậy gì ở ta nữa. Điều cốt lõi nhất ta đã dạy là Tu Tứ Niệm Xứ. Tu Tứ Niệm Xứ là gì? Không phải để trốn khổ tìm vui, mà là xác định bản định bản chất của Sướng & Khổ. Tại sao phải xác định? Mình luân hồi vô số kiếp là vì mình hiểu lầm, mình thấy thích là cái gì đó quan trọng, ghét là cái gì đó quan trọng. Từ đó, cái khổ quan trọng, cái sướng cũng quan trọng. Còn tu Tứ Niệm Xứ - Tất cả chỉ là chớp, tắt, chớp, tắt. Chính Ngài – bậc Đạo Sư, Chánh Đẳng Giác, không còn gì để làm, không còn gì để học hỏi, đỉnh, top vậy đó Ngài vẫn nhắc tinh thần rất ráo của đạo Phật là Vô Tướng. Vô Tướng là gì? Không còn người, thú, nhật nguyệt, nhân, thiên. Không còn. Tất cả chỉ là Danh & Sắc: Quá khứ - Hiện tại – Vị lai - Trong – Ngoài – Tho – Tế. Sắc có 7, Danh có 7. Cộng lại là 14. Toàn bộ vũ trụ chỉ còn 14 thứ này.

Đó là nội dung bài giảng chiều nay tôi đặc biệt muốn gửi bà con.

Đừng ham nghe nhiều. Ít thôi, nhưng làm đúng, làm đủ là tôi mừng lắm rồi .

Chúc các vị một ngày vui./.

Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.